

CÔNG TY TNHH RND GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH RND GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RND GLOBAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: RND GLOBAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0108822069

3. Ngày thành lập: 17/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 447 đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904951858

Fax:

Email: rndglobalgroup@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; bán buôn ô dù; bán buôn dao kéo; bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh; bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy đo tốc độ; Máy đo nồng độ cồn; Máy thử ma túy; xe, phương tiện chuyên dụng; thiết bị thu phát tín hiệu âm thanh hình ảnh, thiết bị truyền hình, thiết bị, phương tiện chỉ dẫn giao thông, thiết bị cứu hộ... - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy, chữa cháy (Điểm c, Khoản 1 Điều 9a, Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy);	4659(Chính)
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4663

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Bán buôn bột giấy; bán buôn đá quý (trừ kinh doanh vàng miếng); bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu.	4669
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.	4719
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
21.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh vàng miếng); - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.	4773
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (trừ đấu giá)	4791
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
32.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ;	5224
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ; - Giao nhận hàng hóa; - Thu phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Xuất bản phần mềm	5820
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
40.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
41.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
43.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy (Theo Điểm a, Khoản 1 Điều 9a, Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy) - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; thiết kế Phòng cháy – chữa cháy; (theo Điểm e, Khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình (Theo Điểm b khoản 1 Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212

47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy. (Điểm a, Khoản 1 Điều 9a, Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy)	7490
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (Theo Điều 30 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/06/2017)	7912
55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
56.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
57.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn.	8020
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
62.	Đào tạo sơ cấp	8531

63.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. - Dịch vụ huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; (Điểm b, Khoản 1 Điều 9a, Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy)	8559
64.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
65.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
66.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
67.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
68.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
69.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
70.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
71.	Khai thác và thu gom than non	0520
72.	Khai thác quặng sắt	0710
73.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
74.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
75.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
76.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
77.	Khai thác muối	0893
78.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu - Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... - Đá quý, bột thạch anh, mica..	0899
79.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
80.	In ấn	1811
81.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
82.	Sao chép bản ghi các loại	1820
83.	Sản xuất than cốc	1910

84.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
85.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
86.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
87.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hoá hoặc đã lưu hoá hoặc đã làm cứng như: Đĩa cao su, tấm, mảnh, thanh cao su; Ống, vòi cao su; Sản xuất băng tải, băng truyền bằng cao su; Đồ dùng vệ sinh bằng cao su: Dụng cụ tránh thai cao su, chai chườm nước nóng; Quần áo bằng cao su (nếu quần áo được sản xuất bằng cách gắn dán, chứ không phải khâu); Tấm phủ sàn bằng cao su; Cáp và sợi cao su; Sợi cao su hoá; Vòng, thiết bị phụ và chất gắn bằng cao su; Trục cán bằng cao su; Đệm hơi cao su; Sản xuất bóng bay. - Sản xuất chổi cao su; - Sản xuất ống cao su cứng; - Sản xuất lược cao su, lô cuốn tóc cao su và đồ tương tự. - Sản xuất nguyên liệu sửa chữa cao su; - Sản xuất sản phẩm dệt được tráng, phủ cao su với cao su là thành phần chính; - Đệm nước cao su; - Túi tắm bằng cao su; - Quần áo lặn bằng cao su; - Các vật dùng trong sinh hoạt tình dục bằng cao su. - Sản xuất thảm từ cao su lỗ.	2219
88.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
89.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
90.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
91.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
92.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
93.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
94.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
95.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
96.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
97.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
98.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

99.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu: Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...; Sản xuất túi đựng nữ trang; Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
100.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
101.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
102.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
103.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
104.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
105.	Sản xuất đồng hồ	2652
106.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
107.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
108.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
109.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
110.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
111.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
112.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
113.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
114.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất nam châm điện;	2790
115.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
116.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

117.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu: sản xuất máy làm bột giấy; sản xuất máy làm giấy và giấy bìa; sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đập lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt; Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dẹt và các nguyên liệu khác; sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn; sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau; Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác; Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe, thiết bị cân bằng khác; sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm; Sản xuất giường thuộc da; sản xuất thiết bị phát bóng tự động; sản xuất thiết bị bôi lợi và các thiết bị giải trí khác;	2829
118.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
119.	Sản xuất nhạc cụ	3220
120.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
121.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
122.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
123.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
124.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
125.	Xây dựng nhà để ở	4101
126.	Xây dựng nhà không để ở	4102
127.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
128.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
129.	Xây dựng công trình điện	4221
130.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
131.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
132.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu;	4229
133.	Phá dỡ	4311
134.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312

135.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: Dây dẫn và thiết bị điện; Đường dây thông tin liên lạc; Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; Đèn vệ tinh; Hệ thống chiếu sáng; Chuông báo cháy; Hệ thống báo động chống trộm; Tín hiệu điện và đèn trên đường phố; Đèn trên đường băng sân bay. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình	4321
136.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa: hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); Lò sưởi, tháp làm lạnh; Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí; Thiết bị khí đốt (gas); Đường ống dẫn hơi nước; Hệ thống phun nước chữa cháy; Hệ thống phun nước tưới cây; Lắp đặt hệ thống ống dẫn; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; (Điểm a, Khoản 1 Điều 9a, Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy)	4322
137.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Dây dẫn chống sét; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
138.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
139.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
140.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đầu giá)	4512

141.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng, cụ thể: - Ô tô chở khách loại trên 9 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Ô tô chuyên dụng: Xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang...	4513
142.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
143.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác... - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
144.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
145.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
146.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
147.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
148.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
149.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
150.	Bán buôn thực phẩm	4632
151.	Bán buôn đồ uống	4633
152.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 017533225

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Nhà 504, tòa nhà CT8D, Khu đô thị Dương Nội, Tổ 19, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Nhà 504, tòa nhà CT8D, Khu đô thị Dương Nội, Tổ 19, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 02/03/1983 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 017533225

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Nhà 504, tòa nhà CT8D, Khu đô thị Dương Nội, Tổ 19, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Nhà 504, tòa nhà CT8D, Khu đô thị Dương Nội, Tổ 19, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội